

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Liên.
2. Ông Hứa Văn Chế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 08/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/10/1973; tại: tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn Ch (*Đã chết*); con bà: Trần Thị S, sinh năm: 1931; anh, chị, em ruột: Có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm: 1979 (*Đã ly hôn*); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 30/6/2021, Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), chấp hành xong ngày 22/7/2021; nhân thân: Ngày 22/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2018 (*Đã được xóa án tích*); bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

2. NGUYỄN THÀNH CH; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/3/1976 tại: tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trung K (*Đã chết*); con bà: Trần Thị Kh, sinh năm: 1950; anh, chị, em, ruột: Có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Nguyễn Thúy V, sinh năm: 1978 (*Đã ly hôn*); con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 06/6/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/3/2007 (*Đã được xóa án tích*).

+ Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2013 (*Đã được xóa án tích*).

+ Ngày 26/4/2014 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), chấp hành xong ngày 04/6/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi xám gắn sim VIETTEL số thuê bao 0327.940.422 gọi vào số thuê bao 0967.942.567 cho Nguyễn Thành Ch mục đích rủ Ch góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Ch đồng ý và nói: “*Cứ ra đi, để tao lấy cho*”. Gọi điện thoại cho Ch xong, Trần Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA-FUTURE màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 23B1 - 72341 (*Là xe của H*) đi từ nhà ở thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang dọc Quốc lộ 4C về Trung tâm thành phố H. Gặp Ch, H chở Ch ngồi phía sau điều khiển xe mô tô di chuyển đến đầu ngõ 269, đường 19/5 thuộc tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang thì Ch bảo H dừng xe đợi Ch đi mua ma túy. H dừng xe đưa cho Ch số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), Ch cầm tiền điều khiển xe mô tô của H di chuyển về cuối đường 19/5 theo hướng đi xã P, thành phố H. Đi được khoảng 500m Ch gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, da đen, mặc áo phông màu đen, quần bò màu xanh đen đang đi bộ (*Ch không biết người này*), nhìn giống người nghiện ma túy nên đến gần hỏi: “*Có hàng không*”, người đàn ông hiểu ý Ch muốn hỏi mua ma túy (*Heroine*) nên trả lời: “*Có*”, biết người này có ma túy (*Heroine*) bán, nên Ch lấy thêm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của mình và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) của H rồi đưa số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa cho Ch 01 (một) gói giấy màu trắng, biết bên trong là ma túy (*Heroine*) nên Ch không kiểm tra, Ch cầm gói ma túy trên tay điều khiển xe mô tô đi về chỗ H đang đợi và đưa gói ma túy (*Heroine*) cho H. H cầm gói ma túy (*Heroine*) trong lòng bàn tay phải, điều khiển xe mô tô chở Ch ngồi sau mục đích tìm nơi sử dụng. Khi H và Ch đi

chuyển đến Khu vực chân Núi Cấm thuộc tổ 11, phường N, thành phố H thì bị lực lượng Công an thành phố H phát hiện, bắt giữ; thời điểm lực lượng Công an bắt giữ Trần Văn H đã ném gói ma túy (*Heroine*) vào vườn nhà dân bên phải theo hướng di chuyển, Nguyễn Thành Ch cũng ném một túi nilon bên trong có một xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng vào khu vực H vừa ném gói ma túy (*Heroine*). Tại thời điểm bị bắt Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ những vật chứng có liên quan.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành cân tịnh xác định: Tổng khối lượng của tang vật nghi là chất ma túy *Heroine* đã phát hiện thu giữ khi bắt quả tang đối với Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch là 0,424g (*Không thấy bốn trăm hai mươi bốn gam*), đồng thời gửi giám định đối với số tang vật nêu trên (*được ký hiệu A1*).

Tại Bản Kết luận giám định số: 230/KL-KTHS, ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại *Heroine*, có khối lượng là 0,424g (*Không thấy bốn trăm hai mươi bốn gam*). *Heroine* nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 241/KL-KTHS, ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Trên mẫu vật cần giám định ký hiệu B1 không phát hiện dấu vết đường vân.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Trạm y tế phường T, thành phố H tiến hành Test ma túy đối với Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch, kết quả: tại thời điểm Test Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch đều dương tính với ma túy nhóm MOP.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thu giữ những tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA-FUTURE màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1 - 72341, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng của xe.

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch, ký hiệu 5*”. Mặt sau có 03 (*Ba*) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Phong bì niêm phong cũ ký hiệu B2*”. Mặt sau có 03 (*Ba*) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1*”. Mặt sau có 03 (*Ba*) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, loại bàn phím trần, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi xám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

- 01 (Một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG; PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: .../KTHS; Kính gửi: Mẫu vật B1 hoàn trả sau giám định”. Mặt sau có 02 (Hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành Ch về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

1. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ch từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/6/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không tham gia tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Các bị cáo nhận thấy việc làm của các bị cáo đã sai, vi phạm pháp luật và bị xử lý là thỏa đáng. Các bị cáo xin được hưởng khoan H của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 117-189) và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 24/6/2022, tại đường L thuộc tổ 11 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch có hành vi tàng trữ trái phép 0,424 gam ma túy (*heroin*); nhằm mục đích tàng trữ để cùng nhau sử dụng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[5] Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn H giữ vai trò là người khởi sự, cùng góp tiền để mua ma túy, còn bị cáo Nguyễn Thành Ch là người thực hiện hành vi, cùng góp tiền và là người trực tiếp đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Xét thấy, khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công nhiệm vụ và cấu kết chặt chẽ với nhau, thuộc trường hợp có tính chất đồng phạm giản đơn; cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[6] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của nó làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế

của bản thân, nghiện ma túy còn làm nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Qua đó thể hiện việc các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo H năm 2013 đã bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ (*Đã được xóa án tích*), ngày 30/6/2021 Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), chấp hành xong ngày 22/7/2021; trong khi đó bị cáo Ch đã bị xử phạt 02 lần vào các năm 2005 (*Xử phạt 26 tháng tù*) và năm 2011 (*Xử phạt 36 tháng tù*) đều cùng một hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo Ch còn bị xử phạt 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác (*Đã chấp hành xong*), mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo Ch không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân. Hành vi của các bị cáo đã gây nên sự bất bình trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội vì vậy việc xử lý các bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thỏa đáng và xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm Ch.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là lao động tự do và nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Đối với 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA-FUTURE màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1 - 72341, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng của xe. Qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn H, nguồn gốc tài sản là do các cháu của bị cáo góp tiền cho bị cáo mua làm phương tiện để đi lại và đưa đón mẹ già năm nay đã 91 tuổi. Xét thấy không cần thiết phải tịch thu nên trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đỏ, loại bàn phím trần, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định; 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi xám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định. Xét thấy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch, ký hiệu 5*”. Mặt sau có 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Phong bì niêm phong cũ ký hiệu B2*”. Mặt sau có 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1*”. Mặt sau có 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (Một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “*CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG; PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: .../KTHS; Kính gửi: Mẫu vật B1 hoàn trả sau giám định*”. Mặt sau có 02 (Hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy, những vật chứng trên là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Ngày 09/8/2022, Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00268/QĐ-XPHC đối với Trần Văn H và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00269/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thành Ch về cùng một hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo qui định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[16] Đối với đối tượng người đàn ông khoảng 30 tuổi, bị cáo Nguyễn Thành Ch khai đáng người gầy, da đen, mặc áo phông đen, quần bò màu xanh đen (*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*). Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 24/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ch 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 24/6/2022.

3. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch, ký hiệu 5*”. Mặt sau có 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Phong bì niêm phong cũ ký hiệu B2*”. Mặt sau có 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1*”. Mặt sau có 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “*CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG; PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: .../KTHS; Kính gửi: Mẫu vật B1 hoàn trả sau giám định*”. Mặt sau có 02 (Hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, loại bàn phím trần, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi xám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA-FUTURE màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1 - 72341, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng của xe.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 08/9/2022*).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- CQ CSĐT Công an TP H;
- CQ THAHS Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thế Chiến

